

Số: 4551/TB-STNMT

An Giang, ngày 05 tháng 12 năm 2024

THÔNG BÁO

Danh mục TTHC lĩnh vực tài nguyên và môi trường cấp tỉnh thực hiện mức thu theo Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Căn cứ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang (gọi tắt là Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND);

Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang công bố Danh mục thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 609/UBND-KTTH ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND;

Theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND: “Các tổ chức, cá nhân có yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang (trừ những đối tượng được miễn phí, lệ phí theo quy định của pháp luật). Các cơ quan, tổ chức thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh An Giang. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu phí, lệ phí. Mức thu phí, lệ phí sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng 50% mức thu phí, lệ phí theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang”.

Sở Tài nguyên và Môi trường thông tin đến các tổ chức, cá nhân tham gia, sử dụng dịch vụ công trực tuyến các TTHC thuộc lĩnh vực của ngành tài nguyên và môi trường cấp tỉnh biết. Mức thu phí, lệ phí bằng 50% mức thu phí, lệ phí theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đang áp dụng theo phụ lục đính kèm.

Đề nghị các tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán phí, lệ phí trực tuyến đối với các TTHC nêu trên để thuận lợi hơn trong quá trình giải quyết TTHC, góp phần thành công trong việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, thực hiện dịch vụ công trên môi trường điện tử, nâng cao chỉ số hài lòng của người dân, doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Ban Giám đốc;
- Các phòng, đơn vị (thực hiện);
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thanh Hải

PHỤ LỤC

**Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực tài nguyên và môi trường cấp tỉnh thực hiện mức thu theo
Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang
khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến**

(Kèm theo Thông báo số 4551/TB-STNMT ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Ghi chú: Phí, lệ phí đang áp dụng *(trường hợp có thay đổi theo quy định hiện hành, Sở Tài nguyên và Môi trường sẽ có thông báo sau)*

1. Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022);
2. Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh An Giang (Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018);
3. Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường trên địa bàn tỉnh An Giang (Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022);
4. Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò đánh giá trữ lượng, khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018);
5. Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018);

6. Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt trên địa bàn tỉnh An Giang (Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018);
7. Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định mức thu, chế độ thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng ký giao dịch bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020);
8. Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021 quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh An Giang (Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021).

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
1	1.011445.H01	Chuyển tiếp đăng ký thế chấp quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng mua bán nhà ở hoặc từ hợp đồng mua bán tài sản khác gắn liền với đất	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)		x	Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020
2	1.011442.H01	Đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)		x	Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020
3	1.011441.H01	Đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)		x	Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
4	1.011444.H01	Đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm, đăng ký thay đổi, xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)		x	Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020
5	1.011443.H01	Xóa đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất	Đăng ký biện pháp bảo đảm (Bộ Tư pháp)		x	Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020
6	1.012752.H01	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
7	1.012755.H01	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư mà người xin giao đất, thuê đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
8	1.012802.H01	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
		nước ngoài có chức năng ngoại giao.				
9	1.012792.H01	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất mà người xin gia hạn sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao.	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
10	1.012787.H01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng trong dự án bất động sản	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
11	1.012785.H01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 8 năm 2024 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
12	1.012791.H01	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
13	1.012790.H01	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp.	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
14	1.012788.H01	Đăng ký đất đai đối với trường hợp chuyển nhượng dự án bất động sản	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
						- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
15	1.012786.H01	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	x		- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
16	1.012784.H01	Tách thửa hoặc hợp thửa đất.	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
17	1.012783.H01	Cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
18	1.012795.H01	Xóa ghi nợ tiền sử dụng đất, lệ phí trước bạ	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022;

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
						- Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
19	1.012794.H01	Đăng ký biến động đối với trường hợp điều chỉnh quy hoạch xây dựng chi tiết; cấp Giấy chứng nhận cho từng thửa đất theo quy hoạch xây dựng chi tiết cho chủ đầu tư dự án có nhu cầu	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
20	1.012793.H01	Đăng ký biến động đối với trường hợp thành viên của hộ gia đình hoặc cá nhân đang sử dụng đất thành lập doanh nghiệp tư nhân và sử dụng đất vào hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
21	1.012772.H01	Đăng ký biến động đối với trường hợp thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo thỏa thuận của các thành viên hộ gia đình hoặc của vợ và chồng; quyền sử dụng đất xây dựng công trình trên mặt đất phục vụ cho việc vận hành, khai thác sử	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
		dụng công trình ngầm, quyền sở hữu công trình ngầm; bán tài sản, điều chuyển, chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo kết quả giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất đã được đăng ký, bao gồm cả xử lý khoản nợ có nguồn gốc từ khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài				
22	1.012770.H01	Đăng ký biến động thay đổi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất do chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức hoặc chuyển đổi mô hình tổ chức	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
23	1.012769.H01	Đăng ký tài sản gắn liền với thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận hoặc đăng ký thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
24	1.012782.H01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
25	1.012781.H01	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất có diện tích tăng thêm do thay đổi ranh giới so với Giấy chứng nhận đã cấp	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
26	1.012813.H01	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất không đúng mục đích đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, công nhận quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
27	1.012815.H01	Đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất không phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền.	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
28	1.012765.H01	Đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp mà không theo phương án dồn điền, đổi thửa, chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
29	1.012754.H01	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
30	1.012753.H01	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
31	1.012768.H01	Đăng ký biến động đối với trường hợp đổi tên hoặc thay đổi thông tin về người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; thay đổi hạn chế quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất hoặc có thay đổi quyền đối với thửa đất liền kề; giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
32	1.012766.H01	Xóa đăng ký thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong dự án xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
33	1.012820.H01	Bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm (Cấp Tỉnh)	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022; - Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
34	1.012763.H01	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
35	1.012758.H01	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
36	1.012759.H01	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư mà người xin chuyển mục đích sử dụng đất là tổ chức trong nước	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
37	1.012762.H01	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất mà người sử dụng đất là tổ chức trong nước, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tổ chức nước ngoài có chức năng ngoại giao	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
38	1.012761.H01	Giao đất, cho thuê đất từ quỹ đất do tổ chức, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sử dụng đất quy định tại Điều 180 Luật Đất đai, do công ty nông, lâm trường quản lý, sử dụng quy định tại Điều 181 Luật Đất đai mà người xin giao đất, cho thuê đất là tổ chức trong nước, người gốc Việt Nam định cư ở	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
		nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài				
39	1.012760.H01	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất mà người sử dụng đất là tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp công lập, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
40	1.012757.H01	Giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất	Đất đai (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 07/2021/NQ-HĐND ngày 19/8/2021
41	1.010729.000.00.00.H01	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	x		Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
42	1.010730.000.00.00.H01	Cấp lại giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022
43	1.010727.000.00.00.H01	Cấp giấy phép môi trường (cấp Tỉnh)	Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 11/11/2022
44	1.010733.000.00.00.H01	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh)	Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 22/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
45	1.004253.000.00.00.H01	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ (cấp tỉnh)	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	x		Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018
46	2.001738.000.00.00.H01	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	x		Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
47	1.004179.000.00.00.H01	Cấp giấy phép khai thác nước mặt, nước biển (đối với các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024)	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
48	1.004211.000.00.00.H01	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3000m3/ngày đêm	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	x		Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018
49	1.004228.000.00.00.H01	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m3/ngày đêm	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	x		Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018
50	1.004122.000.00.00.H01	Cấp giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 19/07/2018
51	1.004223.000.00.00.H01	Cấp giấy phép khai thác nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m3/ngày đêm	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 19/7/2018
52	1.004167.000.00.00.H01	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác nước mặt, nước biển	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	x		Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Toàn trình	Một phần	Phí, lệ phí
	1	2	3	5	6	7
53	1.000824.000.00.00.H01	Cấp lại giấy phép thăm dò nước dưới đất, giấy phép khai thác tài nguyên nước (cấp tỉnh)	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)	x		Nghị Quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018
54	1.004232.000.00.00.H01	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô dưới 3.000m ³ /ngày đêm	Tài nguyên nước (Bộ Tài nguyên và Môi trường)		x	Nghị quyết số 06/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018